

Số: 28 /KL-TTr

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 5 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện quy định pháp luật về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với phòng khám đa khoa Nam Sơn

Thực hiện Quyết định số 14/QĐ-TTr ngày 25/03/2025 của Chánh thanh tra Sở Y tế về thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với phòng khám đa khoa Nam Sơn, có địa chỉ: Dư Quần 1, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Từ ngày 01/4/2025 đến 21/4/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại phòng khám đa khoa (PKĐK) Nam Sơn.

Xét báo cáo ngày 28/4/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Y tế kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng khám đa khoa Nam Sơn; Trục thuộc Công ty TNHH Y dược công nghệ cao Nghi Sơn. Địa chỉ: Dư Quần 1, Phường Xuân Lâm, TX Nghi Sơn, Thanh Hoá (sau đây gọi chung là phòng khám). Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2802853912, cấp ngày 19 tháng 06 năm 2020, do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp. Thời gian bắt đầu khám chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) từ ngày 01/01/2022. Mã số cơ sở KCB BHYT: 38798.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Điều kiện tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT

Phòng khám đa khoa Nam Sơn được Sở Y tế Thanh Hoá cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 960/TH-GPHĐ, ngày cấp 04/01/2021. Phạm vi hoạt động chuyên môn được phê duyệt tại các Quyết định số 04/QĐ-SYT ngày 04/01/2021, số 1054/QĐ-SYT ngày 12/7/2022, số 397/QĐ-SYT ngày 19/10/2021 của Sở Y tế Thanh Hoá; được phê duyệt lại theo Quyết định số 130/QĐ-SYT ngày 26/01/2024 của Sở Y tế Thanh Hoá gồm khám Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Y học cổ truyền, bộ phận cận lâm sàng gồm chẩn đoán hình ảnh và xét nghiệm; danh mục gồm 250 kỹ thuật.

Phòng khám có hợp đồng xử lý rác thải y tế số 1293/HĐ-XLRTYT ký với Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn; Giấy phép an toàn bức xạ số 19/GP-SKHCN cấp ngày 10/01/2022, cấp lại giấy phép số 202/GP-SKHCN ngày 20/02/2025 cho 01 thiết bị chụp X quang chẩn đoán trong y tế do Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hoá cấp; có hồ sơ phòng cháy, chữa cháy (PCCC), có dụng cụ, phương tiện để PCCC, có Biên bản kiểm tra PCCC và cứu nạn cứu hộ của UBND phường Xuân Lâm ngày 11/01/2025.

a) Về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự

- Cơ sở vật chất:

Gồm khu nhà cấp 4, tổng diện tích sàn là 800 m², được bố trí gồm: Khu vực tiếp đón bệnh nhân; các phòng khám: khám Nội, khám Ngoại, khám Nhi, khám Sản, khám YHCT, phòng Tiểu phẫu, phòng Nội soi tiêu hoá, phòng Siêu âm 1, phòng Siêu âm 2, phòng X-quang, phòng Xét nghiệm, phòng kỹ thuật YHCT 1, phòng kỹ thuật YHCT 2, phòng nội soi tai mũi họng, phòng Cấp cứu, phòng Lưu bệnh nhân, phòng kỹ thuật sản, phòng cấp phát thuốc.

Cơ sở vật chất phòng khám đảm bảo quy định điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa, theo Điều 42 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Thiết bị y tế:

Phòng khám có hệ thống thiết bị y tế như máy siêu âm màu 4D, máy xét nghiệm sinh hoá tự động, máy xét nghiệm nước tiểu, máy xét nghiệm huyết học, máy điện tim, máy chụp X-Quang, máy nội soi tiêu hoá, máy soi cổ tử cung, máy điện châm...

Các thiết bị y tế có hợp đồng mua bán; có đầy đủ giấy chứng nhận CO, CQ. Hệ thống thiết bị y tế đảm bảo thực hiện các dịch vụ kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về nhân sự:

Theo danh sách nhân sự làm việc do phòng khám báo cáo, trong giai đoạn từ 01/01/2024 đến 31/12/2024: đầu kỳ thanh tra, phòng khám có tổng số 21 nhân sự làm chuyên môn, trong đó: bác sĩ là 08 người; ĐDV, KTV, Y sĩ là 11 người; được 02 người. Thời điểm 31/12/2024, phòng khám có tổng số 21 nhân lực làm chuyên môn, trong đó: bác sĩ là 06 người; ĐDV, KTV, Y sĩ là 13 người; được 02 người.

Trong kỳ thanh tra, khi có thay đổi người hành nghề, Phòng khám đã thực hiện thông báo về Sở Y tế. Thông tin đăng ký hành nghề được Sở Y tế đăng tải trên Trang thông tin điện tử địa chỉ: https://syt.thanhhoa.gov.vn/web/chung-chi-hanh-nghe.htm?id_dm=1&cbLoaicoso

Nhân sự người hành nghề có phạm vi chuyên môn bố trí đáp ứng đủ các bộ phận chuyên khoa; các vị trí làm chuyên môn đều có chứng chỉ hành nghề (Giấy phép hành nghề), bố trí vị trí làm việc phù hợp phạm vi chuyên môn ghi trong chứng chỉ hành nghề (Giấy phép hành nghề).

***Tồn tại**

- Cơ sở vật chất chưa gọn gàng ngăn nắp, một số khu vực của phòng khám vệ sinh chưa sạch sẽ, bề mặt còn bám bụi.

- Nhân sự chấm công không đi làm nhưng vẫn có tên trên sổ thực hiện dịch vụ kỹ thuật như trường hợp bác sĩ Trần Văn Dương.

b) Quy trình khám chữa bệnh BHYT

- Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phòng khám đã đề nghị Sở Y tế thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật. Năm 2024, phòng khám được phê duyệt lại danh mục kỹ thuật tại Quyết định số 130/QĐ-SYT ngày 26/01/2024 với tổng số 250 kỹ thuật.

Các kỹ thuật đang thực hiện tại phòng khám nằm trong danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Năm 2024, tổng số lượt chuyển tuyến tại phòng khám là 279 lượt, chiếm 2,13% bệnh nhân đến khám bệnh. Các bệnh nhân được chuyển đến các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh; một số bệnh nhân chuyển đến bệnh viện 71 Trung ương, chủ yếu bệnh lý như: Lao phổi, bệnh phổi tắc nghẽn, viêm phế quản.

- Phòng khám sử dụng đầu quét đọc thẻ CCCD, ứng dụng VneID của người bệnh để đăng ký khám chữa bệnh BHYT; sử dụng phần mềm Minh Lộ 6.0 cho việc lập biểu mẫu, thanh toán, lưu giữ, đẩy liên thông dữ liệu khám chữa bệnh của người bệnh khám BHYT. Sử dụng hệ thống mạng LAN kết nối kết quả xét nghiệm, X-quang; Thực hiện kết nối gửi dữ liệu KCB BHYT với BHXH bằng phần mềm, liên thông dữ liệu theo quyết định 4210/BYT ngày 20/09/2017, Quyết định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định chuẩn dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết chế độ liên quan.

2. Việc cung ứng và sử dụng thuốc, vật tư y tế (VTYT), hóa chất xét nghiệm (HCXN), sinh phẩm chẩn đoán (SPCĐ) sử dụng cho khám chữa bệnh BHYT

a) Tình hình cung ứng thuốc, VTYT, HCXN, SPCĐ:

- Phòng khám chưa xây dựng danh mục thuốc hằng năm.

- Năm 2024, phòng khám Nam Sơn mua thuốc, VTYT, HCXN, SPCĐ để thực hiện khám chữa bệnh BHYT hình thức áp thầu theo kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia và đàm phán giá. Phòng khám tự tổ chức mua sắm các mặt hàng thuốc; mua VTYT, HCXN và SPCĐ phù hợp với kinh phí và nhu cầu điều trị, hình thức ký hợp đồng mua sắm trực tiếp với các nhà cung ứng. Có 5 nhà cung ứng thuốc, HCXN, SPCĐ gồm: Công ty dược Nova, Công ty dược phẩm Quang Trung, Công ty TNHH MTV dược phẩm Trọng Tín, Công ty Cổ phần dược Vinapham, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế An Sinh.

- Việc thống kê, theo dõi và lập dự trù cung ứng được giao cho người phụ trách chuyên môn và bộ phận dược thực hiện để nhập thuốc, hóa chất xét nghiệm, vật tư bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cho việc khám chữa bệnh tại phòng khám.

- Kiểm tra Thuốc, VTYT, HCXN và SPCĐ cơ sở đã nhập năm 2024 đều có hóa đơn, chứng từ đầy đủ.

b) Công tác quản lý, sử dụng:

* Số liệu xuất – nhập thuốc, vật tư y tế, hoá chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

TT	Diễn giải	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
I. Thuốc					
1	Quý I/2024	38,469,843	79,497,160	81,166,796	36,800,207
2	Quý II/2024	36,800,207	163,771,710	89,938,061	110,633,856
3	Quý III/2024	110,633,856	0	69,811,628	40,822,228
4	Quý IV/2024	40,822,228	240,488,210	81,873,434	199,437,004
Năm 2024		38,469,843	483,757,080	322,789,919	199,437,004
II. VTYT, HCTXN, SPCĐ					
1	Quý I/2024	281,910,780	25,849,200	103,058,280	204,701,700
2	Quý II/2024	204,701,700	42,258,200	76,572,760	170,387,140
3	Quý III/2024	170,387,140	29,227,600	65,592,785	134,021,955
4	Quý IV/2024	134,021,955	113,852,400	143,999,480	103,874,875
Năm 2024		281,910,780	211,187,400	389,223,305	103,874,875

* Cơ cấu sử dụng thuốc năm 2024

STT	Thuốc, chế phẩm	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ sử dụng (%)
1	Kháng sinh	173.587.930	53,78%
3	Tim mạch huyết áp, Tiểu đường	315.000	0,09%
4	Vitamin khoáng chất, khác	148.886.989	46,13%
Tổng cộng		322.789.919	100%

- Phòng khám bố trí phòng cấp phát thuốc BHYT chung với Nhà thuốc Nam Sơn trong khu vực phòng khám (đã được Sở Y tế thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc “GPP” số 7571124/GCN-GPP ngày 26/11/2024), được bố trí tủ cấp thuốc BHYT riêng. Phòng khám phân công 01 dược sĩ đại học phụ trách chung và 01 dược sĩ cao đẳng phụ trách cấp phát thuốc BHYT.

- Thuốc của các nhà cung ứng nhập trực tiếp vào khu vực Quầy cấp phát thuốc BHYT của phòng khám, được quản lý, theo dõi trên phần mềm. Hóa chất xét nghiệm, SPCĐ được nhập và chuyển cho bộ phận xét nghiệm lưu giữ, sử dụng, bảo quản ở điều kiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Việc cấp thuốc cho bệnh nhân BHYT: bệnh nhân sau khi hoàn thành quy trình khám bệnh, căn cứ đơn thuốc do bác sĩ kê và bảng kê chi phí khám, chữa bệnh, dược sĩ phụ trách kho thuốc đối chiếu với phần mềm để cấp thuốc cho bệnh nhân; bệnh nhân ký xác nhận vào Bảng kê thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT.

c) Tồn tại:

- Một số hoá đơn nhập thuốc, HCXN không thể hiện số lô, hạn dùng, không có phiếu báo lô sản xuất, hạn sử dụng. Phòng khám chưa lập sổ theo dõi sử dụng HCXN, VTYT.

- Phòng khám chưa thực hiện đầy đủ các quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc theo quy định tại khoản 1 Điều 13 và phụ lục IV của Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Năm 2024, qua giám định chi phí KCB BHYT, PKĐK Nam Sơn bị từ chối chi phí thuốc BHYT là 16.926.230 đồng. Với các nguyên nhân từ chối chủ yếu như: thuốc ngoài danh mục sử dụng của phòng khám (Magnesi B6); chỉ định thuốc không hợp lý (Quafa-Azi 500ng, Hoạt huyết dưỡng não, Viatmin 3B Extra, Agilecox 200). Riêng thuốc Quafa-Azi bị từ chối 8.059.400 đồng với lý do chỉ định định thuốc không hợp lý.

- Kiểm tra số lượng tồn kho ngày 01/4/2025 của một số thuốc cho thấy: số lượng thuốc tồn kho thực tế và trên sổ sách của hệ thống phần mềm quản lý không khớp nhau, như: Aspirin 100mg tồn 1.200 viên, Ericar 5mg tồn 5.993 viên, Lopassi tồn 3.118 viên, Tenocar 100mg tồn 900 viên. Nguyên nhân do Phòng khám chưa kịp thời xuất trên phần mềm.

3. Việc thực hiện Hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế:

a) Công tác ký hợp đồng KCB bảo hiểm y tế

Năm 2024, Phòng khám ký hợp đồng KCB BHYT với Bảo hiểm xã hội thị xã Nghi Sơn tại hợp đồng số 05/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2023. Nội dung hợp đồng thực hiện đúng theo quy định tại Điều 17, Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, sửa đổi tại Khoản 1 điều 2 Nghị định 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

b) Kết quả chi phí khám chữa bệnh BHYT

- Theo số liệu khám chữa bệnh BHYT năm 2024 do phòng khám báo cáo:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2024		
			Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	So sánh với năm 2023 (%)
1	Tổng số khám BHYT	Lượt	14.227	13.127	92%
	Đăng ký KCB ban đầu	Lượt	14.227	13.127	92%
	Đa tuyến	Lượt	9.152	11.243	122,85%
2	Tổng số thủ thuật	Lượt	18.780	13.473	72%
3	Cấp nghỉ ốm hưởng BHXH	Lượt	1.093	1.340	122,5%
4	Siêu âm	Lượt	14.778	13.913	94%
5	Xquang	Lượt	12.481	11.291	90%
6	Tổng số xét nghiệm	Lượt	82.781	52.709	64%

Sinh hóa	Lượt	73.442	35.478	48%
Huyết học	Lượt	13.092	12.044	92%
Nước tiểu	Lượt	1.661	1.341	81%
Vi sinh	Lượt	0	0	0%

Kết quả KCB BHYT năm 2024 tại phòng khám cho thấy đa số các chỉ số của năm 2024 đều thấp hơn so với năm 2023.

- Cơ cấu chi phí:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng số lượt bệnh nhân khám bệnh BHYT	Lượt	14.227	13.127
2	Tổng chi phí	Đồng	4.695.874.503	4.280.892.269
3	Cơ cấu chi phí	%		
	- Tiền khám bệnh	%	8,32	8,91
	- CDHA, TDCN	%	27,26	29,67
	- Xét nghiệm	%	42,48	30,97
	- Thuốc, dịch	%	7,7	7,54
	- PTTT	%	26,26	22,91
4	Bình quân đơn	Đồng	330.067	304.412

4. Công tác giám định và thanh quyết toán KCB BHYT qua các kỳ giám định

Đoàn Thanh tra ghi nhận kết quả giám định, thanh quyết toán KCB BHYT giữa cơ quan BHXH và phòng khám; không thanh tra nội dung này. Số liệu do phòng khám cung cấp cho thấy, năm 2024: Số chi phí đề nghị thanh toán BHYT là 3.996.020.626 đồng; số chi phí chấp nhận thanh toán sau giám định của BHXH là 3.855.518.904 đồng; số chi phí từ chối thanh toán là 140.501.723 đồng, trong đó: Quý 1: 21.965.324 đồng, Quý 2: 29.446.671 đồng, Quý 3: 19.126.053 đồng, Quý 4: 69.963.675 đồng.

Lý do từ chối: chỉ định kỹ thuật xét nghiệm không hợp lý, chỉ định dịch vụ kỹ thuật quá mức cần thiết; thông tuyến sai quy định; thủ thuật trùng gói thời gian; chỉ định thuốc không hợp lý; thuốc ngoài danh mục sử dụng; dịch vụ kỹ thuật điện châm, xoa bóp vượt số lần quy định cho 1 ngày điều trị; y lệnh ngoài thời gian nhân viên y tế, làm vượt quá 200h...

5. Việc thanh toán chi phí KCB BHYT

a) Việc thực hiện biểu mẫu, hồ sơ, chứng từ thanh toán

- Kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ cho thấy phòng khám đã lập bảng kê thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú theo mẫu quy định; các bảng kê đã được ký xác nhận của người lập bảng kê, kế toán viện phí, phần xác nhận của người bệnh đã được ký. Các bảng kê, chứng từ được lưu giữ, bố trí sắp xếp chứng từ tương đối khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Phòng khám đã lập và lưu trữ các sổ như sổ thủ thuật, sổ xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh in từ phần mềm KCB.

- Phòng khám đã tổ chức lập hồ sơ bệnh án điều trị ngoại trú cho các trường bệnh nhân điều trị y học cổ truyền, tăng huyết áp.

- Các Biểu mẫu, hồ sơ cơ bản lập đúng theo quy định.

b) Việc chỉ định và thanh toán DVKT

- Phòng khám cơ bản thực hiện việc áp giá dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh cho bệnh nhân BHYT theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng, thuốc cơ bản phù hợp với chẩn đoán bệnh.

Trên dữ liệu do phòng khám cung cấp, có các tồn tại:

(1) Áp giá thanh toán dịch vụ

- Quý 1 và Quý 2 năm 2024, Phòng khám áp giá tiền khám bệnh mức 27.500 đồng trong khi Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định đối với phân tuyến kỹ thuật tại phòng khám là 30.100 đồng; như vậy phòng khám thu thấp hơn giá quy định là 350 đồng/lượt với tổng số 5.173 lượt, chênh lệch 1.811.600 đồng.

(2) Tên người thực hiện dịch vụ trên sổ thủ thuật không chấm công đi làm

Trong Quý 4/2024, bác sĩ Trần Văn Dương không chấm công đi làm nhưng phát sinh dịch vụ trên sổ siêu âm với 1.433 lượt, tổng số tiền là: 1.433 lượt x 49.300 đồng = 70.646.900 đồng.

Cơ quan BHXH đã từ chối thanh toán qua giám định 1.084 lượt với số tiền 53.441.200 đồng.

(3) Khám bệnh, chỉ định dịch vụ kỹ thuật, thuốc điều trị

**** Thanh toán tiền khám bệnh:***

Bệnh nhân dưới 16 tuổi được thanh toán tiền khám nội do Bác sỹ có CCHN không có phạm vi chuyên môn chuyên khoa nhi thực hiện như: bảng kê số 2400005916 ngày sinh 18/01/2009; bảng kê số 2400001896 ngày sinh 29/6/2009; bảng kê số 2400003734 ngày sinh 22/4/2009; bảng kê số 2400000822 ngày sinh 01/10/2009.

**** Chỉ định CDHA không có mã bệnh tương ứng phù hợp***

Siêu âm tuyến giáp: Bảng kê số 2400006842 chẩn đoán chứng đau đầu xác định khác/đau vùng cổ gáy/thiếu máu do thiếu Vitamin B12/các rối loạn khác của tuyến giáp/rối loạn chức năng gan.

****Chỉ định xét nghiệm không có mã bệnh tương ứng phù hợp như***

- Định lượng Axit Uric: Bảng kê số 2400000240 chẩn đoán bệnh thần kinh liên sườn/rối loạn chức năng gan/tăng đường huyết không đặc hiệu/viêm phế quản; Bảng kê số 2400001092 chẩn đoán viêm phế quản mãn/u lành cổ tử cung/rối loạn chức năng gan/rối loạn đường máu; Bảng kê số 2400003560 chẩn đoán polype dây thanh/hội chứng ruột kích thích/rối loạn chức năng gan/tăng đường huyết/rối loạn chuyển hóa lipid;...

- Định lượng Bilirubin toàn phần (máu) như: Bảng kê số 2400013555 chẩn đoán viêm phế quản cấp/đầy hơi và các trường hợp liên quan/kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận/rối loạn chức năng gan/tăng đường huyết;...

- Định lượng Bilirubin trực tiếp (máu): Bảng kê số 2400013555 chẩn đoán viêm phế quản cấp/đầy hơi và các trường hợp liên quan/kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận/rối loạn chức năng gan/tăng đường huyết;...

- Định lượng Creatinin (máu): Bảng kê số 2400002107 chẩn đoán thoái hóa khớp gối/bệnh dây thần kinh liên sườn/đái dầm đặc hiệu/rối loạn chuyển hóa Lipid/bệnh gút không đặc hiệu; Bảng kê số 2400013934 chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình/rối loạn chức năng tuyến giáp/nhân xơ tử cung/Thiếu các Vitamin nhóm B;...

- Định lượng Urê máu (máu): Bảng kê số 2400002107 chẩn đoán thoái hóa khớp gối/bệnh dây thần kinh liên sườn/đái dầm đặc hiệu/rối loạn chuyển hóa Lipid/bệnh gút không đặc hiệu; Bảng kê số 2400013934 chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình/rối loạn chức năng tuyến giáp/nhân xơ tử cung/Thiếu các Vitamin nhóm B;...

- Định lượng Glucose (máu) như: Bảng kê số 2400003365 chẩn đoán nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn khác/đái dầm đặc hiệu/kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận; Bảng kê số 2400012830 chẩn đoán bệnh dây thần kinh liên sườn/rối loạn Lipid/ các bệnh của phổi/rối loạn chức năng gan; Bảng kê số 2400013934 chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình/rối loạn chức năng tuyến giáp/nhân xơ tử cung/Thiếu các Vitamin nhóm B;...

- Đo hoạt độ ALT (GPT) (máu) như: Bảng kê số 2400013934 chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình/rối loạn chức năng tuyến giáp/nhân xơ tử cung/Thiếu các Vitamin nhóm B;...

- Đo hoạt độ AST (GOT) (máu) như: Bảng kê số 2400013934 chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình/rối loạn chức năng tuyến giáp/nhân xơ tử cung/Thiếu các Vitamin nhóm B;...

** Chỉ định thuốc chưa hợp lý:*

- Thuốc Hoạt huyết dưỡng não như: Bảng kê số 2400010433 chẩn đoán viêm họng thanh quản cấp/các bệnh hô hấp khác/các rối loạn khác tuyến giáp/tăng đường huyết/rối loạn chức năng gan; Bảng kê số 2400011707 chẩn đoán viêm xoang cấp/nhiễm khuẩn tiết niệu/rối loạn chuyển hóa Lipid/tăng đường huyết/rối loạn chức năng thận; ...

- Thuốc Quafa-Azi 500mg chỉ định cho các bệnh lý viêm phế quản, viêm phổi, viêm họng không đúng theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.... như Bảng kê số 2400002817 chẩn đoán viêm cổ tử cung, nhiễm khuẩn hệ tiết niệu vị trí không xác định/rối loạn chức năng gan trong bệnh nhân phân loại nơi khác/kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận/tăng huyết áp không đặc hiệu; Bảng kê số 2400002819 chẩn đoán viêm cổ tử cung/thiếu máu do thiếu Vitamin B12; Bảng kê số 2400005481 chẩn đoán viêm tử cung cấp; Bảng kê số 2400005473 chẩn

đoán viêm dạ dày và tá tràng/nhiễm khuẩn hệ tiết niệu vị trí không xác định/rối loạn chức năng gan trong bệnh nhân phân loại nơi khác/kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận/thiếu máu khác;...

Các nội dung trên đã được cơ quan BHXH từ chối qua kỳ giám định.

c) Xác minh người bệnh khám chữa bệnh BHYT tại phòng khám

Căn cứ trên dữ liệu bệnh nhân khám bệnh tại PKĐK Nam Sơn, kiểm tra ngẫu nhiên 04 trường hợp có tần xuất khám nhiều lượt, gồm:

Trường hợp người bệnh mã số thẻ BHYT DN4383824603623 có đến khám bệnh tại phòng khám năm 2024 gồm: các ngày 24/3, 17/6, 30/7, 22/8 và điều trị ngoại trú YHCT các lượt từ ngày 26/3 đến ngày 04/4, lượt từ ngày 09/4 đến ngày 16/4. Trường hợp người bệnh mã số thẻ BHYT DN4383823548037 khám bệnh tại phòng khám năm 2024 gồm các ngày: 26/02, 25/3, 28/4, 16/5, 10/6, 23/7, 22/8, 30/8, 13/9. Trường hợp người bệnh có 03 mã số thẻ BHYT: DN4383814000711, TS2383814000711, TN4383814000711, Khám bệnh tại phòng khám năm 2024 gồm các ngày: 18/02, 23/5, 16/6, 25/7, 20/9, 27/11, 20/10, 06/12, 23/12. Trường hợp người bệnh mã số thẻ BHYT: GD4383823413679; Khám bệnh tại phòng khám năm 2024 gồm các ngày: 09/6; 05/7, điều trị ngoại trú YHCT các lượt từ ngày 07/7 đến ngày 16/7, lượt từ ngày 22/7 đến ngày 31/7. Các trường hợp trên người bệnh đều xác nhận tất cả các lượt đều có đến khám bệnh tại PKĐK Nam Sơn, được khám, làm các kỹ thuật và cấp thuốc điều trị; đối chiếu chữ ký trong các Bảng kê và Bệnh án ngoại trú YHCT được lưu tại Phòng khám, cho thấy các lượt khám trên đúng là chữ ký do người bệnh ký.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Phòng khám đa khoa Nam Sơn cơ bản đã thực hiện đúng các quy định trong tổ chức thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh BHYT. Cơ sở vật chất, nhân lực, thiết bị y tế đảm bảo quy định điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa, theo quy định tại Điều 42 Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện hợp đồng và thanh quyết toán hợp đồng khám chữa bệnh BHYT theo quy định.

2. Tồn tại

Các tồn tại như đã nêu ở phần kết quả thanh tra, chủ yếu là:

*) Cơ sở vật chất chưa gọn gàng ngăn nắp, một số khu vực của phòng khám vệ sinh chưa sạch sẽ, bề mặt bám bụi.

*) Việc quản lý sử dụng thuốc, VTYT, HCXN: Một số hoá đơn nhập thuốc, HCXN không có thể hiện số lô, hạn dùng, không có phiếu báo lô sản xuất, hạn sử dụng. Chưa lập sổ theo dõi sử dụng HCXN, VTYT. Phòng khám chưa thực hiện đầy đủ các quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc theo quy định phụ lục IV của Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Kiểm tra xác suất số lượng tồn kho cho thấy số lượng thuốc tồn

kho thực tế và trên sổ sách của hệ thống phần mềm quản lý không khớp nhau. Một số thuốc sử dụng tại phòng khám bị từ chối qua giám định khám chữa bệnh BHYT với các nguyên nhân từ chối chủ yếu như: thuốc ngoài danh mục sử dụng của phòng khám, chỉ định thuốc không hợp lý...

* Căn cứ trên dữ liệu do phòng khám cung cấp, việc chỉ định các dịch vụ còn có tồn tại, hạn chế, thiếu sót:

(1) Áp giá thanh toán dịch vụ khám bệnh chưa đúng tại Quý 1 và Quý 2 năm 2024, thấp hơn quy định (áp mức 27.500 đồng trong khi Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định là 30.100 đồng).

(2) Có tên người thực hiện dịch vụ trên sổ thủ thuật nhưng không đi làm: Quý 4/2024, bác sĩ Trần Văn Dương không chấm công đi làm nhưng phát sinh dịch vụ trên sổ siêu âm với 1.433 lượt, tổng số chi phí là 70.646.900 đồng. Giám định Quý 4/2024, cơ quan BHXH đã từ chối thanh toán qua giám định 1.084 lượt, số tiền 53.441.200 đồng.

(3) Chỉ định dịch vụ kỹ thuật một số trường hợp chưa hợp lý như:

- Chỉ định Siêu âm tuyến giáp trên Bảng kê số 2400006842 chẩn đoán chứng đau đầu xác định khác/đau vùng cổ gáy/thiếu máu do thiếu Vitamin B12/các rối loạn khác của tuyến giáp/rối loạn chức năng gan;

- Chỉ định xét nghiệm không có mã bệnh tương ứng như: Định lượng Axit Uric (máu) trên Bảng kê số 2400000240 chẩn đoán bệnh thần kinh liên sườn/rối loạn chức năng gan/tăng đường huyết không đặc hiệu/viêm phế quản; Bảng kê số 2400001092 chẩn đoán viêm phế quản mãn/u lành cổ tử cung/rối loạn chức năng gan/rối loạn đường máu; ... Định lượng Bilirubin toàn phần (máu) trên Bảng kê số 2400013555 chẩn đoán viêm phế quản cấp/đầy hơi và các trường hợp liên quan/kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận/rối loạn chức năng gan/tăng đường huyết; Định lượng Bilirubin trực tiếp (máu) trên Bảng kê số 2400013555 chẩn đoán viêm phế quản cấp/đầy hơi và các trường hợp liên quan/kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận/rối loạn chức năng gan/tăng đường huyết. Định lượng Creatinin (máu) trên Bảng kê số 2400002107 chẩn đoán thoái hóa khớp gối/bệnh dây thần kinh liên sườn/đái dầm đặc hiệu/rối loạn chuyển hóa Lipid/bệnh gút không đặc hiệu; Định lượng Urê máu (máu) trên Bảng kê số 2400002107 chẩn đoán thoái hóa khớp gối/bệnh dây thần kinh liên sườn/đái dầm không đặc hiệu/rối loạn chuyển hóa Lipid/bệnh gút không đặc hiệu; Định lượng Glucose (máu) trên Bảng kê số 2400003365 chẩn đoán nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn khác/đái dầm không đặc hiệu/kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận; Đo hoạt độ ALT (máu) trên Bảng kê số 2400013934 chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình/rối loạn chức năng tuyến giáp/nhân xơ tử cung/Thiếu các Vitamin nhóm B; Đo hoạt độ AST (máu) trên Bảng kê số 2400013934 chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình/rối loạn chức năng tuyến giáp/nhân xơ tử cung/Thiếu các Vitamin nhóm B ...

- Chỉ định thuốc chưa hợp lý như Hoạt huyết dưỡng não trên Bảng kê số 2400010433 chẩn đoán viêm họng thanh quản cấp/các bệnh hô hấp khác/các rối loạn khác tuyến giáp/tăng đường huyết/rối loạn chức năng gan; ...Thuốc Quafa-Azi 500mg không đúng theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc như Bảng kê số 2400002817 chẩn đoán viêm cổ tử cung, nhiễm khuẩn hệ tiết niệu vị trí không xác định, rối loạn chức năng gan trong bệnh nhân phân loại nơi khác, kết quả bất thường về thăm dò chức năng thận, tăng huyết áp không đặc hiệu;...

- Các nội dung trên đã được cơ quan BHXH từ chối qua kỳ giám định.

3. Nguyên nhân, trách nhiệm

- Nguyên nhân tồn tại việc quản lý sử dụng thuốc, VTYT, HCXN: do bộ phận dược phòng khám chưa rà soát kỹ các hoá đơn, chưa tham mưu người phụ trách chuyên môn thực hiện công bố về nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc theo quy định tại khoản 1 Điều 13 và phụ lục IV của Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Chưa rà soát, đối chiếu việc xuất hoá đơn trên phần mềm. Trách nhiệm thuộc bộ phận dược và người phụ trách chuyên môn.

Một số thuốc sử dụng tại phòng khám bị từ chối qua giám định khám chữa bệnh BHYT do bác sỹ trực tiếp khám bệnh chưa xem xét, rà soát kỹ các quy định trong thanh toán thuốc BHYT. Trách nhiệm thuộc về bác sỹ và người phụ trách chuyên môn của phòng khám.

- Việc áp giá tiền khám bệnh không đúng, thấp hơn quy định. Nguyên nhân do phòng khám không cập nhật kịp thời văn bản Thông tư của Bộ Y tế. Trách nhiệm thuộc bộ phận kế toán và người phụ trách chuyên môn của phòng khám.

- Bác sỹ không đi làm nhưng phát sinh dịch vụ trên sổ siêu âm; nguyên nhân theo phòng khám giải trình do điều dưỡng mặc định người thực hiện trên phần mềm; phòng khám được hỗ trợ chuyên môn của bác sỹ có GPHN có phạm vi hành nghề phù hợp thực hiện. Trách nhiệm thuộc về người phụ trách chuyên môn.

- Việc chỉ định dịch vụ kỹ thuật, thuốc chưa phù hợp: nguyên nhân do bác sỹ khám bệnh chưa xác định đầy đủ mã bệnh chính trên phần mềm. Trách nhiệm thuộc về các bác sỹ khám bệnh có các nội dung từ chối thanh toán.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

V. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị cơ quan bảo hiểm xã hội

Đề nghị BHXH Khu vực VI (Thanh Hoá) tiếp tục chỉ đạo rà soát chi phí đề nghị thanh toán KCB BHYT tại PKĐK Nam Sơn, nội dung không đủ điều kiện thanh toán do bác sỹ Trần Văn Dương không chấm công đi làm nhưng phát sinh tên trên sổ thủ thuật siêu âm của Quý 4 năm 2024 với 1.433 lượt, số chi phí 70.646.900 đồng; đã từ chối thanh toán qua giám định 1.084 lượt, số chi phí 53.441.200 đồng.

2. Đối với phòng khám đa khoa Nam Sơn

- Phòng khám đa khoa Nam Sơn khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong kết luận thanh tra.

- Tăng cường cập nhật các văn bản quy định pháp luật trong khám chữa bệnh BHYT, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hiệu quả Quỹ KCB BHYT.

Trên đây là kết luận thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với phòng khám đa khoa Nam Sơn. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra, phòng khám đa khoa Nam Sơn báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kết luận thanh tra về Thanh tra Sở Y tế để theo dõi xử lý sau thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Thanh Hoá;
- Q. Giám đốc sở;
- Các PGĐ sở;
- BHXH Khu vực VI (Thanh Hoá);
- PKĐK Nam Sơn;
- Lưu: TTr.

CHÁNH THANH TRA



Lê Hồng Quang